TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 75 /2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2025/TLST - DS ngày 15 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 2, ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Thiều Thị N, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 2, ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thiều Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Văn C số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng). Thời gian thanh toán số tiền nợ 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) các bên thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp

pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Trong đó, ông Huỳnh Văn C phải nộp 1.375.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng; bà Thiều Thị N phải nộp 1.375.000đ (một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Do ông Huỳnh Văn C, bà Thiều Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;*
- *Phòng THADS khu vực 8 – Vĩnh Long;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn